TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2025/DS-ST
Ngày 29 tháng 9 năm 2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đức và bà Dương Triết Minh.

- Thư ký phiên tòa: ông Lâm Quang Trực - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - An Giang tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lam Em - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - An Giang xét xử sơ thẩm công khaivụ án dân sự thụ lý 112/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 274A/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Địa chỉ: phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn C

3. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp Trung Phú 1, xã Định Mỹ, tỉnh An Giang.

3.2. Ông Võ Văn C, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Đồng Ky, xã Nhơn Hội, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1937

- Bà Phạm Kim P, sinh năm 1962.

- Ông Võ Văn N, sinh năm 1967

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1979

- Ông Phạm Anh H, sinh năm 1984

- Ông Phạm Hoài Â, sinh năm 1990.

- Bà Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 1979

- Anh Phạm Đức N, sinh năm 2003.

- Cháu Phạm Công A, sinh năm 2017 (con ông Hậu)

- Anh Phạm Việt C, sinh năm 2004.

- Bà Phạm Kim O, sinh năm 1989.

- Ông Phạm Anh V, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: ấp Hòa K, xã P, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Công A là ông Phạm Anh H.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Q (VIB) – Chi nhánh Đồng Tháp cấp tín dụng cho bà Đoàn Thị Cẩm L và ông Võ Văn C chi tiết như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 1697503.21 ngày 08/06/2021: số tiền vay: 1.500.000.000 đồng; mục đích vay vốn: bổ sung vốn lưu động kinh doanh mua bán lúa gạo; thời hạn vay: 24 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất vay: thời điểm giải ngân 10.4%/năm, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.6%/năm; trả nợ gốc: cuối kỳ; trả nợ lãi: hàng tháng vào ngày 10 kỳ trả đầu tiên: 10/10/2022; trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

- Hợp đồng tín dụng số 1674948.21 ngày 08/06/2021: số tiền vay: 400.000.000 đồng; mục đích vay vốn: sửa chữa nhà không làm thay đổi kết cấu (bao gồm mua sắm trang thiết bị nội thất) tại xã Vĩnh Thới, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, thửa đất số 110, tờ bản đồ số 42; thời hạn vay: 72 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 10/06/2027; lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 11,70%/năm, lãi suất này sẽ được VIB chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,3 %/năm; trả nợ gốc: hàng tháng vào ngày 10, kỳ trả đầu tiên: 10/07/2021; số tiền trả mỗi kỳ: 5.550.000 đồng; số còn lại trả vào cuối kỳ; trả nợ lãi: hàng tháng, vào ngày 10; trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

- Tài sản thể chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 110, tờ bản đổ số: 42, địa chỉ: xã V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số: DB731518, số vào sổ cấp GCN: CS09511 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27/05/2021, đứng tên ông Võ Văn C. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 3770, Quyển số: 06/2021 TP/CC-SCC/HĐGD do Phòng công chứng số 1, tỉnh Đồng Tháp công chứng ngày 09/06/2021. Việc thế chấp tài sản nói trên, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

- Từ ngày 10/06/2021 đến ngày 09/09/2022, VIB đã giải ngân cho bà Đoàn Thị Cẩm L và ông Võ Văn C theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ (KUNN) với tổng số tiền 1.900.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của bà Đoàn Thị Cẩm L và ông Võ Văn C và phù hợp với quy định tại Hợp đồng tín dụng.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Đoàn Thị Cẩm L và ông Võ Văn C đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến thời điểm 11/02/2025, bà Đoàn Thị Cẩm L và ông Võ Văn C chỉ trả được 145.050.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 261.020.411 đồng. Mặc dù VIB đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ, nhưng bà L, ông C không trả nợ. Khoản nợ của bà L, ông C đã chuyển sang quá hạn từ ngày 09/09/2023.

- Tạm tính đến ngày 29/9/2025, bà Đoàn Thị Cẩm L và ông Võ Văn C còn nợ VIB với tổng số tiền là 2.455.801.305 đồng (trong đó nợ gốc 1.754.950.000, nợ lãi trong hạn 42.912.457 đồng, lãi quá hạn 657.938.848 đồng).

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu như sau:

Buộc bà Đoàn Thị Cẩm L và ông Võ Văn C phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tổng cộng vốn lãi tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 2.455.801.305 đồng (trong đó nợ gốc 1.754.950.000, nợ lãi trong hạn 42.912.457 đồng, lãi quá hạn 657.938.848 đồng).

Bà Đoàn Thị Cẩm L và ông Võ Văn C còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng kế từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán xong các toàn bộ các khoản nợ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Đoàn Thị Cẩm L và ông Võ Văn C không trả được toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng thương mại Quốc Tế Việt Nam được tự mình hoặc có quyền đề nghị cơ quan thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 110, tờ bản đổ số: 42, địa chỉ: xã V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp Hòa Khánh xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DB731518, số vào sổ cấp GCN: CS09511 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27/05/2021 đứng tên ông Võ Văn C.

- Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: không cung cấp ý kiến, tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khi tiến hành lập hồ sơ, ban hành các thông báo, xác định đúng tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng và tống đạt, niêm yết cho đương sự theo quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đã vi phạm Điều 70, 72, 73, Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Bộ luật dân sự 2015; Luật các tổ chức tín dụng tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Đoàn Thị Cẩm L và ông Võ Văn C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tổng cộng vốn, lãi tạm tính đến ngày 2.455.801.305 đồng (trong đó nợ gốc 1.754.950.000, nợ lãi trong hạn 42.912.457 đồng, lãi quá hạn 657.938.848 đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1.] Về quan hệ pháp luật: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn không có đăng ký kinh doanh, vay tiền với mục đích bổ sung vốn kinh doanh và sửa chữa nhà ở, có thế chấp tài sản để bảo đảm

nghĩa vụ; nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2.] Về thẩm quyền giải quyết: một trong các bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã Vĩnh Trạch, tỉnh An Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3.] Về tố tụng: bị đơn, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[4.] Về nội dung:

[4.1] Hợp đồng tín dụng số 1697503.21 ngày 08/06/202 và Hợp đồng tín dụng số 1674948.21 ngày 08/06/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q – Chi nhánh Đồng Tháp với bà Đoàn Thị Cẩm L và ông Võ Văn C được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Các bên đã tự nguyện thực hiện hợp đồng được một thời gian thì bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận giao kết. Điều này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên yêu cầu trả nợ vốn và yêu cầu tính lãi trong hạn, lãi quá hạn của Ngân hàng là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần mời bà L, ông C đến để hòa giải, đối chiếu các khoản nợ với ngân hàng nhưng bà L, ông C vắng mặt không lý do. Như vậy đến thời điểm này bà L, ông C không cung cấp chứng cứ nào để phủ nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng và đồng thời đến thời điểm này cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào thể hiện đã thực hiện xong số nợ trên cho ngân hàng. Việc bà L, ông C vay vốn của Ngân hàng nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà L, ông C phải thanh toán tổng cộng vốn, lãi tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 2.455.801.305 đồng (trong đó nợ gốc 1.754.950.000, nợ lãi trong hạn 42.912.457 đồng, lãi quá hạn 657.938.848 đồng) là có cơ sở chấp nhận.

Ngoài ra, bà L, ông C còn phải chịu các khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong các khản nợ cho Ngân hàng.

[4.2] Đối với việc thế chấp tài sản: để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ bà L, ông C đã xác lập Hợp đồng thế chấp số 23617058.21.644 ngày 09/6/2021 để thế chấp tài sản cho Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp này được các bên tự nguyện xác lập, có chứng nhận của Văn phòng công chứng và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Do đó, trường hợp các bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản đã thế chấp sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án và thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp đã ký kết.

[5] Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/7/2025, trên diện tích đất thế chấp để vay vốn còn có 01 căn nhà cấp IV kèm mái che, các ngôi mộ và các

cây trồng trên đất do bà Đỗ Thị Đ, bà Phạm Kim P, ông Võ Văn N, ông Phạm Anh H, ông Phạm Anh H, ông Phạm Hoài Â, bà Đặng Thị Ngọc T, Phạm Đức N, Phạm Công A, Phạm Việt C, bà Phạm Kim O, ông Phạm Anh V đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Tòa án đã đưa những người này vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay những đương sự trên không có văn bản thể hiện ý kiến tranh chấp nên không xem xét. Các đương sự này có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về chi phí tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định và định giá tại chỗ đối với tài sản thế chấp, chi phí tố tụng tổng cộng là 4.400.000 đồng, do Ngân hàng thương mại cổ phần Q tạm ứng chi trả. Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, các bị đơn phải chịu chi phí tố tụng, nên các bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả số tiền Ngân hàng thương mại cổ phần Q đã tạm ứng chi.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Bị đơn bà L, ông C phải chịu tiền án phí sơ thẩm đối với nghĩa vụ các ông, bà phải thực hiện.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 157, 227, 228, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 299, 463, 466, 470, 614 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

- Buộc Bà Đoàn Thị Cẩm L và ông Võ Văn C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tổng cộng vốn, lãi tạm tính đến ngày 29/9/2025 là 2.455.801.305 đồng (hai tỷ bốn trăm năm mươi lăm triệu tám trăm lẻ một nghìn ba trăm lẻ năm đồng), trong đó nợ gốc 1.754.950.000, nợ lãi trong hạn 42.912.457 đồng, lãi quá hạn 657.938.848 đồng.

- Kể từ ngày 30/9/2025 bà Đoàn Thị Cẩm L và ông Võ Văn C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 1697503.21 ngày 08/06/202 và Hợp đồng tín dụng số 1674948.21 ngày 08/06/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng

tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần Q có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Đoàn Thị Cẩm L và ông Võ Văn C không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nêu trên thì tài sản đã thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 110, tờ bản đồ số: 42, địa chỉ: xã V, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp Hòa Khánh, xã Phong Hòa, tỉnh Đồng Tháp), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DB731518, số vào sổ cấp GCN: CS09511 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 27/05/2021, đứng tên ông Võ Văn C được xử lý theo quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án.

3. Về chi phí tố tụng:

Bà Đoàn Thị Cẩm L và ông Võ Văn C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 4.400.000 đồng (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng thương mại cổ phần Q được nhận lại 38.437.000 đồng (ba mươi tám triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0021890 ngày 21/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – An Giang).

- Bà Đoàn Thị Cẩm L và ông Võ Văn C phải chịu 81.116.026 đồng (tám mươi mốt triệu một trăm mười sáu nghìn không trăm hai mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 10;
- Phòng THADS khu vực 10;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoài Lâm

.